

Số: 267/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Đỗ Ngọc Huyền T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 14/9, tổ 38, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: **Ông Vũ Đức L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 14/9, tổ 38, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Ngọc Huyền Trang và ông Vũ Đức Linh thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc Huyền T và ông Vũ Đức L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung gồm: cháu Vũ Đỗ Hoàng T1, sinh ngày 13/11/2008, Vũ Hoàng L1, sinh ngày 06/8/2011, Vũ Hoàng V, sinh ngày 12/2/2014 và cháu Vũ Ngọc Y P, sinh ngày 28/8/2016. Giao cháu Vũ Đỗ Hoàng T1, Vũ Hoàng L1 và Vũ Hoàng V cho bà Đỗ Ngọc Huyền T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Ngọc Y P cho ông Vũ Đức L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, các bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bà T và ông L không trực tiếp nuôi con nên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006253 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả bà T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp